

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Dùng chung cho các ngành.**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Pháp luật đại cương.

Tiếng Anh: General law.

Mã học phần: 02luat101.

Số tín chỉ học phần: 02 (Lý thuyết 02).

Số tiết học phần: 30 tiết.

Lý thuyết: 30; thực hành/thí nghiệm: 0

Tự học: 70

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS Lê Thị Hằng.

2.2. Bộ môn: Lý luận chính trị.

3. Điều kiện tiên quyết học phần: Không.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức.

Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, đặc trưng của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật lao động.

4.2. Kỹ năng.

Hình thành các kỹ năng tự nghiên cứu và học tập các môn chuyên ngành.

Dễ dàng tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật.

Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong làm việc nhóm chuyên môn, thảo luận, thuyết trình vấn đề chuyên môn.

4.3. Thái độ.

Thể hiện ý thức công dân, có thái độ tôn trọng pháp luật. Xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của mỗi sinh viên.

Hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Biết lựa chọn những hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Nắm bắt được các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam.
2. Tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật có liên quan đến lĩnh vực mà mình đang công tác.
3. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong mọi lĩnh vực.
4. Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong lĩnh vực chuyên môn.

5. Có ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện những hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

6. Tóm tắt nội dung học phần

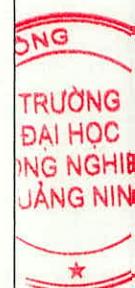
Học phần gồm 8 chương. 3 chương đầu là phần mở đầu giới thiệu cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận cơ bản nhất, đồng thời nhằm nâng cao ý thức công dân trong việc tuân thủ pháp luật.

Các ngành luật cụ thể được thể hiện ở 5 chương còn lại, trình bày tương đối chi tiết và có hệ thống về một số ngành luật cơ bản như luật Hiến pháp, luật hành chính, luật lao động, luật dân sự, luật hình sự. Nội dung của các ngành luật đó được gắn với quyền và nghĩa vụ công dân giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với đời sống thực tiễn của pháp luật.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	3	3		4.1 4.3
1.1	Những vấn đề cơ bản về nhà nước.		2		
1.2	Những vấn đề cơ bản về pháp luật.		1		
Chương 2	QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT.	4	4		4.1 4.2 4.3
2.1	Quy phạm pháp luật.		1		
2.2	Văn bản quy phạm pháp luật.		1		
2.3	Quan hệ pháp luật.		2		
Chương 3	VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ.	3	3		4.1 4.2 4.3
3.1	Vi phạm pháp luật.		1		
3.2	Trách nhiệm pháp lý.		1		

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
	Thảo luận.		1		
Chương 4	LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM.	3	3		4.1 4.2 4.3
4.1	Khái niệm luật hiến pháp.		1		
4.2	Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.		2		
Chương 5	LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM	5	5		4.1 4.2 4.3
5.1	Khái niệm luật hành chính và CQHCNN.		0.5		
5.2	Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính.		1.5		
5.3	Cán bộ, công chức.		0.5		
5.4	Viên chức.		0.5		
5.5	Tổ tụng hành chính.		0.5		
5.6	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		0.5		
	Thảo luận		1		
Chương 6	PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI.	5	5		4.1 4.2 4.3
6.1	Những quy định chung.		0.5		
6.2	Hợp đồng lao động.		0.5		
6.3	Tiền lương.		0.5		
6.4	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.		0.5		
6.5	Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất.		0.5		
6.6	Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới.		0.5		
6.7	Giải quyết tranh chấp lao động.		0.5		
6.8	Bảo hiểm xã hội.		0.5		
	Kiểm tra		1		
Chương 7	LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ	3	3		4.1



Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
	TỰNG DÂN SỰ.				4.2
7.1	Khái niệm chung về luật dân sự.		0.5		4.3
7.2	Một số nội dung cơ bản của bộ luật dân sự.		1.5		
7.3	Luật tố tụng dân sự.		1		
Chương 8	LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỰNG HÌNH SỰ.	4	4		4.1
8.1	Khái niệm luật hình sự.		0.5		4.2
8.2	Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự.		1		4.3
8.3	Hình phạt và các biện pháp tư pháp.		0.5		
8.4	Luật tố tụng hình sự.		1		
Thảo luận, ôn tập tổng kết học phần.			1		

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo nhóm.
- Tình huống thực tế.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Thi viết: 01 bài.	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút.	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu chính:

[1] TS. Lê Minh Toàn, giáo trình “Pháp luật đại cương”, NXB chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Lê Minh Toàn. Pháp luật đại cương. NXB chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2008.

[3] Hiến pháp Việt Nam năm 2013.

[4] Luật cán bộ, công chức 2008; luật viên chức 2010 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức 2019.

[5] Luật tố tụng hành chính năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2019.

[6] Luật phòng, chống tham nhũng 2018.

[7] Bộ luật lao động năm 2019.

[8] Luật bảo hiểm xã hội 2014.

[9] Bộ luật dân sự và bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[10] Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	6			Tài liệu [1], [2].
2	QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT	10			Tài liệu [1], [2].
3	VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	6			Tài liệu [1], [2].
4	LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM	6			Tài liệu: [1], [2], [3].

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
5	LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM	12			Tài liệu [1], [2], [4], [5] [6].
6	PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI.	12			Tài liệu [1], [2], [3], [7] [8].
7	LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ.	8			Tài liệu [1], [2], [3], [9].
8	LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ	10			Tài liệu [1], [2], [3], [10], [11].

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 08 năm 2022



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Nhụng

ThS. Lê Thị Hằng